

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HSPT
Ngày: 08 - 8 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Ông Trần Xuân Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thanh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Lê Thanh Đ** sinh ngày 22/4/1996 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Lê Văn B và bà Vũ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 01/12/2018; hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo Nguyễn Thanh H1, 01 bị hại là anh Phạm Văn H2; những người này không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên khoảng 17 giờ ngày 26/11/2018, bị cáo Nguyễn Thanh H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ 110 màu đỏ, đen không đeo biển số đăng ký đi từ nhà đến nhà bị cáo Lê Thanh Đ mục đích để rủ bị cáo Đ

đi cướp giật điện thoại. Khi đến nhà bị cáo Đ, thấy bị cáo Đ đang ăn cơm cùng bố đẻ là ông Lê Văn B, bị cáo H1 rủ bị cáo Đ đi chơi, bị cáo Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo H1 chở bị cáo Đ đi lên thị trấn V; trên đường đi, bị cáo H1 nói với bị cáo Đ “*Để ý nhìn bên đường, có ai sơ hở thì giật điện thoại*”, bị cáo Đ đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo H1 điều khiển xe đi đến ngã tư thị trấn V thì rẽ phải đi qua cầu Thầm, bị cáo H1 phát hiện thấy anh Phạm Văn H2 đang ngồi trên xe mô tô dừng ở vệ đường 10B khu vực trước quảng trường nhà văn hóa huyện V thuộc thị trấn V, huyện V, đầu xe mô tô quay về phía cầu Thầm, tay trái anh Phạm Văn H2 đang cầm điện thoại di động để nghe. Thấy vậy, bị cáo H2 liền nói với bị cáo Đ “*Điện thoại kìa*”, bị cáo Đ trả lời “*Ừ*”, bị cáo H2 cho xe tiếp tục rẽ phải đi theo hướng cầu Tân Độ và có nói với Đ “*Ngồi sát lại đi, tao đi chậm rồi mày giật*”, bị cáo Đ liền ngồi sát vào bị cáo H1. Khi đi đến trước cổng trường chính trị huyện V, cách chỗ anh Phạm Văn H2 khoảng 30 mét, bị cáo H1 quay đầu xe lại và quan sát rồi điều khiển xe phóng lên theo hướng từ cầu Tân Độ đi cầu Thầm, bị cáo Đ quan sát khu vực vui chơi trước nhà văn hóa huyện V thấy có người đang nhìn ra nên nói với H1 “*Có người đấy*”, bị cáo H1 liền điều khiển xe chạy qua anh Phạm Văn H2. Khi đi đến cầu Thầm, bị cáo H1 có nói với bị cáo Đ “*Điện thoại để giật thế, sao mày không giật, tao quay lại, mày giật nhé*”, bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo H1 tiếp tục điều khiển xe quay lại trước cổng trường chính trị, dừng lại quan sát khoảng 02 đến 03 phút, thấy không có người, bị cáo H1 điều khiển xe áp sát xe vào lề đường theo chiều xe của anh Phạm Văn H2, khi xe của bị cáo H1 song song với xe của anh Phạm Văn H2, bị cáo Đ ngồi sau dùng tay phải nhanh chóng giật điện thoại từ tay trái của anh Phạm Văn H2. Biết bị cáo Đ đã giật được điện thoại, bị cáo H1 tăng ga bỏ chạy qua cầu Thầm rồi rẽ trái theo hướng cầu Tân Độ, quốc lộ 10. Khi xác định không có người đuổi theo, bị cáo H1 nói với bị cáo Đ “*Kiểm tra xem điện thoại gì*”, bị cáo Đ ngồi sau đã mở được mặt khóa màn hình và nói “*Samsung galaxy J7*”. Sau khi đã cướp được điện thoại, bị cáo H1 chở bị cáo Đ vào nhà anh Nguyễn Duy N ở thôn P, xã X, huyện V chơi. Tại đây, bị cáo H1 đã tháo 02 sim trong máy điện thoại SAMSUNG J7 vất xuống đất rồi tháo sim từ điện thoại cũ của mình đang dùng lắp vào điện thoại vừa cướp giật được. Ngồi chơi nhà anh N một lúc thì bị cáo H1 chở bị cáo Đ về nhà H1 ở huyện H3 chơi, trên đường đi bị cáo H1 có nói với bị cáo Đ “*mai bán được điện thoại tao cho mày mấy đồng*”. Khi bị cáo H1 chở bị cáo Đ về đến nhà bị cáo H1 ở huyện H3 thì bị cáo H1 bị Công an huyện H3 bắt tạm giữ về hành vi trộm cắp tài sản của chùa T1, thị trấn H4, huyện H3, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/9/2018. Quá trình điều tra vụ án trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H3 đã làm rõ hành vi cướp giật tài sản tại huyện V, tỉnh Thái Bình và chuyển tài liệu điều tra cùng vật chứng là 01 điện thoại SAMSUNG J7 thu được của bị cáo H1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để xử lý theo thẩm quyền.

Bản Kết luận định giá tài sản số 40/KLHD ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màn hình cảm ứng, số IMEI1-352808093788388 và IMEI2-352809093788386, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 26/11/2018 là 3.600.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H1 và bị cáo Lê Thanh Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 11/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo H1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, bị cáo Lê Thanh Đ có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xử phạt bị cáo là quá nặng và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 06 tháng tù, thời gian bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 02 (hai) năm tù.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo suy nghĩ quá nông cạn, nên đã bị bị cáo H1 lôi kéo vào việc phạm tội, bị cáo thấy việc Tòa án xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng. Từ khi sự việc xảy ra, bị cáo suy nghĩ rất nhiều, rất hối hận vì bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình, bố mẹ lại thường đau yếu mà bị cáo chưa giúp ích được gì lại còn theo bạn bè đi cướp giật điện thoại của anh H2 để rồi phải đi tù, bị cáo đã nhờ bố đẻ bồi thường cho anh Phạm Văn H2 300.000 đồng để anh H2 làm lại sim điện thoại do bị bị cáo H1 vứt đi, bị cáo không được hưởng bất cứ lợi ích gì. Nay bị cáo tha thiết xin được Hội

đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ cải tạo thật tốt, không bao giờ vi phạm pháp luật nữa.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh Đ thấy: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, tại khu vực đường 10B trước quảng trường nhà văn hóa huyện V thuộc địa phận thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Thanh H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM EZ 110 màu đỏ, đen không đeo biển số đăng ký chờ Lê Thanh Đ thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại SAMSUNG J7 trị giá 3.600.000 đồng của anh Phạm Văn H2 sinh năm 1983, địa chỉ: khu A2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù là phù hợp, đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, Tòa án cấp sơ thẩm phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc vì: trong vụ án này, bị cáo H1 là người có vai trò chính, H1 là người chủ mưu, khởi xướng, thực hiện và là người quản lý, sử dụng tài sản cướp giật được, còn bị cáo Đ có vai trò thứ yếu – bị cáo Đ bị bị cáo H1 rủ rê, lôi kéo, thực hiện hành vi cướp giật; sau khi phạm tội, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù bị cáo Đ không được hưởng lợi từ việc cướp giật tài sản nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn H2 số tiền 300.000 đồng; anh Phạm Văn H2 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo Đ được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Đ; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh Đ.

[5] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh Đ:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 08/8/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Vũ Thư;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh